

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2017.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2017/QĐST- HNGĐ ngày 01/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: số 05 tổ 10, ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 05 tổ 10, ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay , nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Văn G chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H.H, tỉnh Nam Định, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn ngay từ khi cưới nhau do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, ông G thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập bà T. Khi ông G tỉnh rượu bà T có khuyên can thì ông G nói bà T dạy đời rồi vợ chồng lại cãi nhau , ông G lại đánh bà T . Bà T và ông G sống chung nhà nhưng từ lâu đã không quan tâm gì đến nhau . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông G để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà T và ông G có 05 người con chung tên là: Nguyễn Thị A, sinh ngày 02/01/1999; Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 16/11/2003; Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/5/2006 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20/5/2006. Cháu A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không cần nuôi dưỡng. Ly hôn bà T xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên X, T, T. Bà T giao cháu S cho ông G nuôi dưỡng. Bà T không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G đã đư ợc Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông G vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Năm 1998 bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Văn G chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H.H, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà T thì ngay từ khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do b ất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, ông G thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập bà T. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T thì thấy, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên hai bên hiện nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, vợ chồng không có ý thức xây dựng hạnh phúc chung, quá trình bà T nộp đơn khởi kiện ly hôn ông G cũng không lên Tòa làm việc nên không có điều kiện hòa giải đoàn tụ vợ chồng, đại diện khu phố cũng xác nhận cuộc sống chung của hai vợ chồng bà T, ông G không hòa thuận, hay cãi nhau. Hiện nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông G là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông G. Về con chung, vợ chồng có 05 người con chung như bà T đã trình bày, hiện nay các con chung đang sống cùng ông G, bà T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên X, T, T. Bà T giao cháu S cho ông G nuôi dưỡng. Bà T không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của bà T cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Văn G có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H.H, tỉnh Nam Định, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T thì thấy: Theo lời khai của bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau trong mọi việc và hiện nay tuy sống chung nhưng không quan tâm gì tới nhau.

Theo biên bản xác minh ngày 17/10/2017 tại ấp H, xã P, ông Nguyễn Thanh K – đại diện khu phố cho biết: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1971 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có cư trú tại địa chỉ: số 05 tổ 10, ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian sinh sống tại địa phương thì cuộc sống chung giữa vợ chồng ông G và bà T không hòa thuận, thường xuyên gây gổ, cãi nhau.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông G tới Tòa án làm việc nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông G là trầm trọng có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Trong quá trình chung sống ngay từ khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, sống chung nhưng không ai quan tâm tới ai, mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà T và ông G có 05 người con chung tên là: Nguyễn Thị A, sinh ngày 02/01/1999; Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 16/11/2003; Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/5/2006 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20/5/2006. Cháu A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không cần nuôi dưỡng. Ly hôn bà T xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên X, T, T. Bà T giao cháu S cho ông G nuôi dưỡng. Bà T không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của bà T cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 16/11/2003. Bà Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/5/2006 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 20/5/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004913 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/12/2017, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND H.Long Điền,
- THA.H. Long Điền,
- UBND xã H, H. H.H,
tỉnh Nam Định,
- Đương sự,
- Lưu HS.

Phan Thu Phương